

Số: 49/2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 15 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lại Văn T, sinh ngày 01/07/1982; số căn cước công dân 0370820109xx; địa chỉ: xóm H, xã K, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh ngày 23/9/1983; số căn cước công dân 0371830004xx; địa chỉ: xóm H, xã K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lại Văn T và chị Nguyễn Thị C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lại Nguyễn Thành T1, sinh ngày 15/9/2016 cho chị Nguyễn Thị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Lại Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị C là 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2025 đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Về con riêng: Anh T có 01 con riêng cháu Lại Nguyễn Thành A, sinh ngày 07/4/2007; chị C có 01 con riêng là cháu Phạm Hoài T2, sinh ngày 05/02/2008; hiện nay cháu A đã trưởng thành, còn cháu T2 đang do chị C nuôi dưỡng, nên anh T và chị C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị C có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Lại Văn T không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

“Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

- Về án phí: Anh Lại Văn T nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000372 ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND Khu vực 4-Ninh Bình.
- THADS tỉnh Ninh Bình.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phan Hữu Ý